

Bản án số: 31/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 19-9-2024
V/v “Hôn nhân và gia đình”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGUYỄN BÌNH, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Thanh Chuyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bàn Văn Lân

2. Bà Hoàng Thị Lê

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Văn Dũng – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 19 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 12/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2024 về Hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2024/QĐXX-ST ngày 28 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2024/QĐST-HNGĐ ngày 12/9/2024 **giữa các đương sự:**

- *Nguyên đơn:* Anh **Hoàng Chàn T**; sinh năm 1997

Địa chỉ: N - C - N - Cao Bằng. Có mặt

- *Bị đơn:* Chị **Triệu Mùi C**, sinh năm 1994

Địa chỉ: N - C - N - Cao Bằng. Vắng mặt

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:

Ông Nông Văn D - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh C. Có mặt

- *Người làm chứng:* Bà Đặng Mùi N, sinh năm 1973

Địa chỉ: N - C - N - Cao Bằng. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn anh Hoàng Chàn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh kết hôn với chị Triệu Mùi C từ năm 2012 hôn nhân được tìm hiểu trên cơ sở tự nguyện, nhưng đến năm 2021 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện N, tỉnh Cao Bằng. Sau khi kết hôn tình

cảm vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2019 thì tình cảm vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh thường xuyên đi làm ăn xa, chị C ở nhà không thấu hiểu và ghen tuông vô lý dẫn đến tranh cãi. Vợ chồng sống ly thân từ 2019 cho đến nay, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng sâu sắc, không có tiếng nói chung; hai bên gia đình đã hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Nay anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu Tòa án cho anh được ly hôn đối với chị Triệu Mùi C.

Về con chung: Anh T xác nhận anh với chị Triệu M Chuồng có 02 con chung là cháu Hoàng Văn C1, sinh ngày 28/8/2014 và cháu Hoàng Bảo N1, sinh ngày 23/01/2022, hiện hai cháu đang ở với chị C tại nhà mẹ đẻ của anh tại N - C - N - Cao Bằng. Sau khi ly hôn anh T yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu C1, còn cháu N1 sẽ do chị C trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc và không yêu cầu chị C đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Triệu Mùi C vắng mặt tại phiên tòa trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị C xác nhận về phần thủ tục kết hôn và thời gian chung sống tương tự như anh T trình bày. Sau khi kết hôn tình cảm vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì tình cảm vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do anh T hay đi chơi lang thang có quan hệ với người phụ nữ khác ở ngoài, ít khi ở nhà và lười lao động, không quan tâm đến gia đình con cái, bỏ mặc cho chị tự đảm đương công việc gia đình; vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay anh T yêu cầu ly hôn thì chị C không nhất trí, nếu anh T muốn ly hôn thì phải thanh toán cho chị 12 năm chung sống ở nhà chồng số tiền 432.000.000 đồng.

Về con chung: chị C xác nhận hai vợ chồng có 02 con chung là cháu Hoàng Văn C1, sinh ngày 28/8/2014 và cháu Hoàng Bảo N1, sinh ngày 23/01/2022, hiện hai cháu đang ở với chị C ở nhà chồng tại N - C - N - Cao Bằng. Trong trường hợp hai vợ chồng ly hôn, chị C yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục hai con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi và yêu cầu anh T đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.500.000 đồng.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm

Nguyên đơn anh Hoàng Chàn T vẫn nguyên nguyên yêu cầu khởi kiện và không cung cấp tài liệu chứng cứ gì thêm cho HĐXX. Tại phiên tòa, anh T nhất trí giao hai cháu cháu Hoàng Văn C1, sinh ngày 28/8/2014 và cháu Hoàng Bảo N1, sinh

ngày 23/01/2022 cho chị Triệu M Chuồng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành. Ngoài ra, anh cũng nhất trí đóng góp, chu cấp nuôi con chung cho chị C mỗi tháng 2.500.000 đồng và để chị C cùng các con sinh sống tại nhà mẹ đẻ của anh ở N, C, N, Cao Bằng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn ông Nông Văn D trình bày quan điểm: Nguyên đơn anh Hoàng Chàn T khởi kiện ly hôn đối với bị đơn chị Triệu Mùi C. Xét thấy mối quan hệ vợ chồng giữa anh T và chị C mẫu thuẫn kéo dài, tuy nhiên nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T không quan tâm chăm sóc gia đình, bỏ mặc chị C tự đảm đương quán xuyến gia đình, bản thân chị C không có lỗi trong việc này. Về lý do ly hôn mà nguyên đơn đưa ra là cho rằng chị C ghen tuông vô lý và đe dọa sẽ gọi người đánh anh T là không có căn cứ. Trường hợp HĐXX nhận thấy cuộc sống vợ chồng của anh T chị C không thể hàn gắn được thì đề nghị HĐXX xem xét ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn tại phiên tòa về việc anh T nhất trí giao hai cháu cháu Hoàng Văn C1, sinh ngày 28/8/2014 và cháu Hoàng Bảo N1, sinh ngày 23/01/2022 cho chị Triệu M Chuồng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành. Ngoài ra, anh T cũng nhất trí đóng góp, chu cấp nuôi con chung cho chị C mỗi tháng 2.500.000 đồng và để chị C cùng các con sinh sống tại nhà mẹ đẻ của anh ở N, C, N, Cao Bằng. Chị Triệu Mùi C là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn - thuộc diện miễn án phí theo nghị quyết 326 của UBTVQH đề nghị HĐXX xem xét miễn án phí cho chị C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:* Anh Hoàng Chàn T khởi kiện xin ly hôn với chị Triệu Mùi C. Chị C có địa chỉ thường trú tại xóm N, xã C, huyện N, tỉnh Cao Bằng nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

Bị đơn chị Triệu Mùi C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần, tuy nhiên chị C vắng mặt tại phiên tòa không có lý do chính đáng. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Triệu Mùi C.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Anh T và chị C kết hôn từ năm 2012, hôn nhân của anh chị được tìm hiểu, nhưng đến 2021 mới đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp được Nhà nước thừa nhận. Đến năm 2022 thì tình cảm vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Theo anh T, nguyên nhân dẫn đến việc rạn nứt quan hệ hôn nhân là do anh thường xuyên đi làm ăn xa, chị C ở nhà không thấu hiểu và ghen tuông

vô lý dẫn đến tranh cãi. Theo chị C, nguyên nhân là do anh T hay đi chơi lang thang có quan hệ với người phụ nữ khác ở ngoài, ít khi ở nhà và lười lao động, không quan tâm đến gia đình con cái, bỏ mặc cho chị tự đảm đương công việc gia đình; vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Xét thấy quan hệ hôn nhân phải được xây dựng trên cơ sở vợ chồng phải có trách nhiệm quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau cùng tạo dựng hạnh phúc gia đình, nhưng quan hệ hôn nhân của anh T, chị C lại không được xây dựng trên cơ sở tin tưởng, yêu thương, chia sẻ, giúp đỡ nhau, xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống đã không khắc phục được dẫn đến việc hai người sống ly thân đến thời điểm tòa án thụ lý vụ việc. Tại phiên tòa, anh T nhận thấy tình cảm giữa anh và chị C không thể khắc phục được, anh cương quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị C. Xét yêu cầu xin ly hôn của anh T với chị C là có cơ sở bởi mâu thuẫn giữa các bên đương sự là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 cần chấp nhận yêu cầu chấm dứt quan hệ hôn nhân của anh T và chị C là có căn cứ pháp luật.

[3] *Về con chung*: Căn cứ lời khai của anh T cũng như tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án thì anh T và chị C có 02 con chung là cháu Hoàng Văn C1, sinh ngày 28/8/2014 và cháu Hoàng Bảo N1, sinh ngày 23/01/2022, hiện hai cháu đang ở với chị C ở nhà chồng tại N - C - N - Cao Bằng. Tại phiên tòa, anh T nhất trí giao hai cháu cháu Hoàng Văn C1, sinh ngày 28/8/2014 và cháu Hoàng Bảo N1, sinh ngày 23/01/2022 cho chị Triệu M Chuồng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành. Ngoài ra, anh cũng nhất trí đóng góp, chu cấp nuôi con chung cho chị C mỗi tháng 2.500.000 đồng và để chị C cùng các con sinh sống tại nhà mẹ đẻ của anh ở N, C, N, Cao Bằng.

Hội đồng xét xử nhận thấy, để đảm bảo sự phát triển ổn định về mọi mặt đối với con chung cần giao cháu Hoàng Văn C1, sinh ngày 28/8/2014 và cháu Hoàng Bảo N1, sinh ngày 23/01/2022 cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc. Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn về việc anh T nhất trí đóng góp, chu cấp nuôi con chung cho chị C mỗi tháng 2.500.000 đồng.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Không có, không yêu cầu giải quyết.

[5] *Nhận định khác*: Đối với yêu cầu của chị Triệu M Chuồng buộc anh T phải thanh toán cho chị 12 năm chung sống ở nhà chồng số tiền 432.000.000 đồng. HĐXX nhận thấy hôn nhân của anh chị là tự nguyện, không bị ai ép buộc và không trái các quy tắc đạo đức xã hội; do đó yêu cầu này của chị C không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[6] *Về án phí*: Anh Hoàng Chàn T, chị Triệu Mùi C có Giấy chứng nhận Hộ khẩu thường trú thuộc vùng III và có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án. Anh T chị C được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 243, Điều 244, Điều 273, Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn anh Hoàng Chàn T được ly hôn với bị đơn chị Triệu Mùi C.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 16/2021 đăng ký ngày 07/4/2021 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện N, tỉnh Cao Bằng không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật.

2. *Về con chung*: Giao cháu cháu Hoàng Văn C1, sinh ngày 28/8/2014 và cháu Hoàng Bảo N1, sinh ngày 23/01/2022 cho chị Triệu M Chuông được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành. Anh Hoàng Chàn T có trách nhiệm và nghĩa vụ đóng góp, chu cấp nuôi con chung cho chị C mỗi tháng 2.500.000 đồng cho đến khi các con đủ 18 tuổi (tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật).

Sau khi ly hôn, anh Hoàng Chàn T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. *Về tài sản chung và nợ chung*: Về tài sản chung, anh T chị C xác nhận vợ chồng không có tài sản chung và không yêu cầu giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét để giải quyết.

4. *Về án phí:* Anh Hoàng Chàn T, chị Triệu M Chuồng được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

5. *Về quyền kháng cáo:* Áp dụng Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn,. Báo quyền kháng cáo cho nguyên đơn trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Lê Bàn Văn Lân

Nông Thanh Chuyên

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Nguyên Bình;
- Chi cục THADS huyện Nguyên Bình;
- UBND xã Ca Thành;
- TGVPL;
- Đương sự;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Thanh Chuyên

